

Nội dung bài viết

1. [Bộ 31 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 3: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống](#)
2. [Đáp án bộ 31 câu hỏi Địa 10 Bài 3 trắc nghiệm: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống](#)

Bộ 31 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 3: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống

Câu 1: Cho biết ý nào dưới đây là không đúng?

- A. Bản đồ có tỉ lệ càng nhỏ thì phạm vi lãnh thổ thể hiện được càng lớn.
- B. Bản đồ có tỉ lệ càng lớn mức độ chi tiết càng cao.
- C. Bản đồ Quốc gia thường có tỉ lệ lớn hơn bản đồ thế giới.
- D. Bản đồ có tỉ lệ càng nhỏ càng dễ xác định đặc điểm của các đối tượng.

Câu 2: Để giải thích sự phân bố mưa của một khu vực, cần sử dụng bản đồ khí hậu và bản đồ

- A. Sông ngòi.
- B. Địa hình
- C. Thổ nhưỡng.
- D. Sinh vật

Câu 3: Để tìm hiểu về chế độ nước ta của một con sông, cần phải sử dụng bản đồ nào?

- A. Bản đồ khí hậu.
- B. Bản đồ địa hình.
- C. Bản đồ địa chất.
- D. Bản đồ nông nghiệp.

Câu 4: Loại bản đồ nào dưới đây thường xuyên được sử dụng trong quân sự?

- A. Bản đồ dân cư.
- B. Bản đồ khí hậu.
- C. Bản đồ địa hình.
- D. Bản đồ nông nghiệp.

Câu 5: Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

- A. Học thay sách giáo khoa.
- B. Học tập, rèn luyện các kỹ năng địa lí.
- C. Thư giãn sau khi học xong bài.
- D. Xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ học trong bài.

Câu 6: Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000 000, khoảng cách giữa hai thành phố đo được là 3 cm thì đó có nghĩa là trên thực tế khoảng cách giữa hai thành phố đó là

- A. 9 km.
- B. 90 km.
- C. 900 km.
- D. 9000 km.

Câu 7: Để xác định chính xác phương hướng trên bản đồ cần dựa vào

- A. Các cạnh của bản đồ.
- B. Bảng chú giải trên bản đồ.
- C. Hệ thống kinh vĩ tuyến trên bản đồ.
- D. Các đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.

Câu 8: Để giải thích tình hình phân bố Mưa của một khu vực cần kết hợp sử dụng những bản đồ nào?

- A. Bản đồ khí hậu và bản đồ địa hình.

- B. Bản đồ địa hình và bản đồ địa chất.
- C. Bản đồ thủy văn và bản đồ địa hình.
- D. Bản đồ địa chất và bản đồ thổ nhưỡng.

Câu 9: Trong học tập, bản đồ là một phương tiện để học sinh

- A. Học thay sách giáo khoa
- B. Học tập, rèn luyện các kỹ năng địa lí
- C. Thư giãn sau khi học xong bài
- D. Xác định vị trí các bộ phận lãnh thổ học trong bài

Câu 10: Trong đời sống, bản đồ là một phương tiện để

- A. Trang trí nơi làm việc
- B. Tìm đường đi, xác định vị trí...
- C. Xác lập mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí
- D. Biết được sự phát triển KT-XH của một quốc gia

Câu 11: Một trong những căn cứ rất quan trọng để xác định phương hướng trên bản đồ là dựa vào

- A. Bảng chú giải
- B. Các đối tượng địa lí
- C. Mạng lưới kinh vĩ tuyến
- D. Vị trí địa lí của lãnh thổ

Câu 12: Bản đồ không phải là một phương tiện chủ yếu để học sinh

- A. Rèn luyện kỹ năng địa lí.
- B. Khai thác kiến thức địa lí.
- C. Xem các tranh ảnh địa lí.

D. Củng cố hiểu biết địa lí.

Câu 13: Bản đồ địa lí không thể cho biết nội dung nào sau đây?

- A. Lịch sử phát triển tự nhiên.
- B. Hình dạng của một lãnh thổ.
- C. Sự phân bố các điểm dân cư.
- D. Vị trí của đối tượng địa lí.

Câu 14: Kí hiệu của bản đồ dùng để thể hiện

- A. Các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- B. Tỷ lệ của bản đồ so với thực tế
- C. Hệ thống đường kinh, vĩ tuyến.
- D. Bản chú giải của một bản đồ

Câu 15: Tỷ lệ 1 : 9.000.000 được hiểu là 1cm trên bản đồ ứng với ngoài thực địa là

- A. 90km.
- B. 90m.
- C. 90dm.
- D. 90cm.

Câu 16: Muốn tìm hiểu được nội dung của bản đồ, trước hết cần phải nghiên cứu kĩ phần

- A. Chú giải và kí hiệu.
- B. Kí hiệu và vĩ tuyến,
- C. Vĩ tuyến và kinh tuyến.
- D. Kinh tuyến và chú giải.

Câu 17: Để xác định phương hướng chính xác trên bản đồ, cần phải dựa vào

- A. Chú giải và kí hiệu.
- B. Các đường kinh, vĩ tuyến
- C. Kí hiệu và vĩ tuyến.
- D. Kinh tuyến và chú giải.

Câu 18: Mũi tên chỉ phương hướng trên bản đồ thường chỉ về hướng

- A. Bắc.
- B. Nam.
- C. Tây.
- D. Đông.

Câu 19: Kỹ năng nào được xem là phức tạp hơn cả trong số các kỹ năng sau đây?

- A. Xác định hệ tọa độ địa lí.
- B. Tính toán khoảng cách,
- C. Mô tả vị trí đối tượng.
- D. Phân tích mối liên hệ.

Câu 20: Trong học tập địa lí, khi sử dụng bản đồ vấn đề cần lưu ý đầu tiên là

- A. Chọn bản đồ phù hợp với nội dung.
- B. Đọc kĩ bảng chú giải.
- C. Nắm được tỉ lệ bản đồ.
- D. Xác định phương hướng trên bản đồ.

Câu 21: Để tìm hiểu về chế độ nước của một con sông, cần phải sử dụng bản đồ nào?

- A. Bản đồ khí hậu.
- B. Bản đồ địa hình.

C. Bản đồ địa chất.

D. Bản đồ nông nghiệp.

Câu 22: Nhận định nào dưới đây không đúng khi sử dụng bản đồ?

A. Xác định phương hướng.

B. Tìm hiểu tỉ lệ và kí hiệu trên bản đồ.

C. Chọn bản đồ phù hợp với nội dung.

D. Tìm hiểu màu sắc thể hiện trên bản đồ.

Câu 23: Những bản đồ không vẽ kinh vĩ tuyến muốn xác định phương hướng dựa vào

A. Mũi tên chỉ hướng Đông

B. Mũi tên chỉ hướng Tây

C. Mũi tên chỉ hướng Nam

D. Mũi tên chỉ hướng Bắc

Câu 24: Cho biết ý nào dưới đây là không đúng?

A. Bản đồ có tỉ lệ càng nhỏ thì phạm vi lãnh thổ thể hiện càng lớn.

B. Bản đồ có tỉ lệ càng lớn mức độ chi tiết càng cao.

C. Bản đồ quốc gia thường có tỉ lệ lớn hơn bản đồ thế giới.

D. Bản đồ có tỉ lệ càng nhỏ càng dễ sử dụng.

Câu 25: Nhận định nào dưới đây là chưa chính xác?

A. Dựa vào bản đồ ta có thể xác định được vị trí địa lí của một điểm trên bề mặt Trái Đất

B. Bản đồ có thể thể hiện hình dạng và qui mô các bộ phận lãnh thổ trên bề mặt Trái Đất

C. Bản đồ thể hiện quá trình phát triển của 1 hiện tượng

D. Bản đồ có thể thể hiện sự phân bố của các đối tượng địa lí

Câu 26: Để giải thích tình hình phân bố lượng mưa của một khu vực, bản đồ cần kết hợp sử dụng là

A. Bản đồ khí hậu và bản đồ địa hình.

B. Bản đồ khí hậu và bản đồ địa chất.

C. Bản đồ thủy văn và bản đồ địa hình.

D. Bản đồ địa chất và bản đồ thủy văn

Câu 27: Cách xác định chính xác phương hướng đối với bản đồ không vẽ mạng lưới kinh, vĩ tuyến?

A. Trước hết cần đọc kĩ bảng chú giải.

B. Dựa vào mũi tên chỉ hướng Bắc để xác định hướng Bắc, từ đó xác định hướng còn lại.

C. Dựa vào tỉ lệ bản đồ.

D. Đọc các đối tượng địa lí trên bản đồ kết hợp tỉ lệ bản đồ.

Câu 28: Cách đọc bản đồ đúng là

A. Chỉ đọc bảng chú giải và tỉ lệ bản đồ.

B. Chỉ đọc từng dấu hiệu riêng lẻ của bản đồ.

C. Đọc từng dấu hiệu riêng lẻ kết hợp tìm ra mối quan hệ giữa các dấu hiệu.

D. Đọc bảng chú giải.

Câu 29: Để tìm hiểu chế độ nước của một con sông ở vùng nhiệt đới, cần phải sử dụng bản đồ nào?

A. Bản đồ khí hậu

B. Bản đồ địa hình

C. Bản đồ địa chất

D. Bản đồ thổ nhưỡng

Câu 30: Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3000 000, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 3 cm, đi đâu đó có nghĩa là trên thực tế khoảng cách giữa hai thành phố là

A. 9 km

B. 90 km

C. 900 km

D. 9000 km

Câu 31: Để giải thích tình hình hình phân bố mưa của một khu vực cần kết hợp sử dụng những bản đồ nào?

A. Bản đồ khí hậu và bản đồ địa hình.

B. Bản đồ địa hình và bản đồ địa chất.

C. Bản đồ thủy văn và bản đồ địa hình.

D. Bản đồ địa chất và bản đồ thổ nhưỡng.

Đáp án bộ 31 câu hỏi Địa 10 Bài 3 trắc nghiệm: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống

1. D 2. B 3. A 4. C 5. B 6. B 7. C 8. A 9. B 10. B 11. C 12. C 13. A 14. A 15. A 16. A 17.

B 18. A 19. D 20. A 21. A 22. D 23. D 24. D 25. C 26. A 27. B 28. C 29. A 30. B 31. A